

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn, bà Lương Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lý Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - Sinh năm 1995 tại huyện , tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn X , xã T , huyện Y , tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Lê Thị Đ ; Vợ Chu Thị Lan A và có 01 con sinh năm 2019 (trước đó có kết hôn với chị Nguyễn Thị L đến năm 2018 ly hôn, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ 26/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Cà Thị P - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiếp nhận đơn trình báo của chị Cà Thị Ph , sinh năm 1990, nơi cư trú bản T , xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với nội dung: Thời gian từ đầu tháng 8/2023 đến ngày 24/8/2023 gia đình chị có cho Nguyễn Thế H sinh năm

1993, trú tại thành phố Vĩ , tỉnh Vĩnh Phúc (thông tin do Nguyễn Thế H giới thiệu với gia đình và em gái) là người yêu của em gái chị ở cùng gia đình chị tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Đến ngày 24/8/2023 H có mượn xe mô tô Biển kiểm soát 26C1-257.40, bên trong cốp xe có 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, mật khẩu thẻ được ghi trên một tờ giấy cất trong ví. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày chị phát hiện tài khoản bị trừ số tiền 20.000.000đồng, đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2023 tài khoản của chị tiếp tục bị trừ 25.000.000đồng. Sau đó chị báo em gái là Cà Thị L liên hệ với Hoàng thì H thừa nhận việc rút tiền nhưng Hoàng không trả lại tài sản.

Ngày 26/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Nguyễn Thế H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra H khai nhận tên thật là Nguyễn Văn C , sinh năm 1995, nơi cư trú thôn X , xã T , huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc đưa thông tin tên H là để tạo lòng tin để tán tỉnh yêu đương Cà Thị L và thừa nhận ngày 24/8/2023 và 26/8/2023 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 45.000.000đồng trong thẻ ATM của chị Cà Thị P , sinh năm 1990, nơi cư trú bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C để điều tra xác minh; thu giữ số tiền 950.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 26C1-257.40 mang tên Cà Thị P , 01 thẻ ATM mang tên Cà Thị P .

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Vào khoảng cuối năm 2019 thông qua mạng xã hội Facebook, Chiến có quen Cà Thị L , cư trú tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chiến sử dụng tài khoản Facebook có tên “Hoang Milo”, còn L sử dụng tài khoản có tên “Lan Lan”. Quá trình nói chuyện Chiến biết L đang làm thuê ở thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (khi làm quen C giới thiệu với L tên là Nguyễn Thế Hoàng, sinh năm 1993 trú tại thành phố Vĩ , tỉnh Vĩnh Phúc). Đến ngày 30/4/2023 C gặp L ở thị trấn Như Quỳnh, sau đó C cùng L đi xe khách về nhà L ở bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương chơi. Đến ngày 02/5/2023 L tiếp tục đi làm thuê ở thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, còn C về nhà tại thôn X , xã T , huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến 07/7/2023 C từ nhà đến thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên gặp L rồi cùng L đi xe khách về nhà L ở bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Trong thời gian này C ăn, ở và sinh hoạt cùng gia đình L (gia đình Lan có bố mẹ, chị gái, anh rể và các cháu của L). Trong khoảng thời gian ở nhà L vào đầu tháng 8/2023 Ch đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 26C1-257.40 của chị Cà Thị P g đi về nhà C ở Vĩ , sau khi đi về, C gọi Mesenger cho L và nhắn cho chị P về việc cho C mượn xe đi làm nhiệm vụ, lúc nào xong việc thì đi xe về trả cho chị P , 03 ngày sau đó thì C mang

xe về trả. Quá trình ở cùng gia đình L , để lấy niềm tin của gia đình L , C nói mình là Công an mật đang làm nhiệm vụ tại Sơn La và hứa hẹn với gia đình L vào ngày 26/8/2023 gia đình của C sẽ đến ra mắt và tổ chức lễ ăn hỏi cho C với L (tuy nhiên thực tế C đã có vợ con).

Đến khoảng 14 giờ ngày 24/8/2023 khi đang ở nhà L , Ch có ý định đi về nhà ở tỉnh Vĩnh Phúc nhưng sợ chị P g (chị gái của Lan) và L biết nên C giả vờ hỏi chị P để mượn xe đi có việc đến ngày 26/8/2023 sẽ trả. Sau khi mượn được xe, C điều khiển xe đi về Vĩnh Phúc, đến thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, khi đổ xăng thì nhìn thấy bên trong cốp xe có 01 áo phụ nữ màu vàng, 01 ví màu hồng, đồ xăng xong C điều khiển xe được khoảng 200 mét, dừng xe ở đoạn đường vắng mở cốp xe ra lấy ví kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Cà Thị P và 01 mảnh giấy có ghi số là mật khẩu của thẻ ATM. Lúc này, Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền có trong thẻ. C điều khiển xe đi đến cây ATM ở thị trấn Bắc Yên sử dụng thẻ ấn đúng mật khẩu, kiểm tra số dư trong tài khoản thì thấy có 50.000.000 đồng. C rút 4 lần được tổng số tiền 20.000.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Đến 08 giờ ngày 26/8/2023 C điều khiển xe đến một cửa hàng mua bán điện thoại ở thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, C mua một chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max hết 14.500.000 đồng. Sau đó C lấy thẻ ngân hàng của chị P tiếp tục đến cây ATM ở thị trấn Vĩnh Tường rút 05 lần được tổng số tiền 25.000.000 đồng.

Đối với gia đình chị Cà Thị L , để chuẩn bị cho việc ăn hỏi giữa C và L vào ngày 26/8/2023, gia đình L đã làm cỗ tiền ra thuê phong bát, bàn ghế, mua đồ làm 35 mâm cơm trị giá hết 21.000.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày 26/8/2023 gia đình L liên hệ với C không được.

Khi về đến Vĩnh Phúc, C mang chiếc xe của chị P đến gửi ở nhà nghỉ Ngọc Tuyên của anh Ngô Ngọc T ở thôn Xuân Húc 2, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc rồi bắt xe khách đến phòng trọ của L ở thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Số tiền trên C đã ăn uống, chi tiêu cá nhân, chỉ còn 950.000 đồng. Ngày 26/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Nguyễn Văn C để làm việc, tại Cơ quan Công an C đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 06/10/2023 anh Ngô Ngọc T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1-257.40, bên trong cốp xe có 01 áo màu vàng dài tay của nữ giới, 01 ví màu hồng, 01 căn cước công dân mang tên Cà Thị P ; 01 giấy phép lái xe mang tên Cà Thị P ; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cà Thị P , 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cà Văn S , 01 giấy tờ ngân hàng Agribank trên giấy ghi tên Cà Thị P .

Tại Cáo trạng số 219/CT-VKSSM ngày 14 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi Nguyễn Văn C, mượn xe mô tô biển kiểm soát 26C1-257.40 của chị Cà Thị P. Quá trình điều tra xác minh xác định được chị P đồng ý cho C mượn xe làm phương tiện đi về Vĩnh Phúc, khi đến hạn trả xe do chưa mang lên được Chiến đã nhắn tin nói chuyện hẹn trả cho chị Phương và được chị P đồng ý. Chiếc xe đã được trả lại cho chị P. Xét thấy C không có ý định chiếm đoạt chiếc xe nên hành vi không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan. Tạm giữ 02 điện thoại di động để thi hành án. Trả lại cho chị Cà Thị P số tiền 950.000đ đã thu của bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo trả cho chị Cà Thị P số tiền 66.000.000đ (trong đó 45.000.000đ là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trong tài khoản của ngân hàng AGRIBANK và 21.000.000đ chị P đã bỏ ra thuê phòng trọ, mua đồ và làm cơm tổ chức lễ ăn hỏi).

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại Cà Thị P trình bày: Thời gian từ đầu tháng 8/2023 đến ngày 24/8/2023 gia đình chị có cho Nguyễn Thế H trú tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (thông tin do Nguyễn Thế H giới thiệu với gia đình và em gái) là người yêu của em gái chị ở tại gia đình chị tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Đến ngày 24/8/2023 anh H có mượn xe mô tô, bên trong cốp xe có 01 thẻ ATM, mật khẩu rút tiền của thẻ được ghi trên một tờ giấy cất trong ví. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày chị phát hiện tài khoản bị trừ số tiền 20.000.000đồng, đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2023 tài khoản của chị tiếp tục bị trừ 25.000.000đồng. Sau đó chị có chị bảo em gái là Cà Thị L liên hệ với Hoàng thì H thừa nhận việc rút tiền nhưng H không trả lại tài sản cho chị. Ngoài ra và ngày 26/8/2023 chị đã bỏ ra số tiền 21.000.000đ để thuê phòng

rap, mua đồ làm 35 mâm cỗ để đón gia đình C lên làm lễ ăn hỏi cho C và L nhưng gia đình C không đến. Chị đề nghị buộc C bồi thường cho chị số tiền đã chiếm đoạt và số tiền chị đã bỏ ra thuê phòng rap, mua đồ làm 35 mâm cỗ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận; khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng bị thu giữ; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 24/8 và 26/8/2023 Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút rút trộm, chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng trong thẻ ATM của chị Cà Thị P. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu

tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Trong ngày 24/8/2023 bị cáo đã thực hiện 04 lần rút tiền từ thẻ ATM của chị Cà Thị P lấy số tiền 20.000.000đ; trong ngày 26/8/2023 bị cáo đã thực hiện 05 lần rút tiền từ thẻ ATM của chị Cà Thị P lấy số tiền 25.000.000đ (mỗi lần rút được 5.000.000đ) hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" - Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; số tiền bị cáo đã chiếm đoạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định một mức hình phạt phù hợp nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được hiện nay bị cáo sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 950.000đ cần trả lại cho chị Phương; đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-257.40 và một số giấy tờ liên quan đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Cà Thị P là đảm bảo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo trả lại cho chị Cà Thị P số tiền 45.000.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với yêu cầu của chị P về việc buộc bị cáo trả lại cho chị số tiền 21.000.000đ mà chị đã bỏ ra chuẩn bị đón gia đình C lên làm lễ ăn hỏi cho C và L nhưng gia đình C không đến. Xét thấy việc chị P bỏ tiền ra để chi phí vào việc đón gia đình bị cáo là có trên thực tế, mặc dù số mâm cỗ này gia đình chị P vẫn sử dụng nhưng việc này đã ảnh hưởng nhiều đến danh dự của gia đình chị P, mặt khác bị cáo cũng thừa nhận việc làm sai của bị cáo và cũng nhất trí bồi thường khoản tiền này cho chị P, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với anh Ngô Ngọc T, cư trú tại Thôn Xuân Húc 2, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ nhà nghỉ Ngọc Tuyền mà bị cáo đã gửi chiếc xe mô tô của chị Cà Thị P, ngày

06/10/2023 anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã chiếc xe và một số giấy tờ liên quan khác. xét thấy hành vi của anh T không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với hành vi bị cáo mượn xe mô tô của chị Cà Thị P . Quá trình điều tra xác định được chị P đồng ý cho Chiến mượn chiếc xe, khi đến thời gian trả do chưa mang lên trả được C đã nhắn tin nói chuyện hẹn trả cho chị P và được chị P đồng ý. Xét thấy C không có ý định chiếm đoạt chiếc xe nên hành vi không cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Cà Thị Ph số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

- Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone loại 12 Pro max, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 của bị cáo, để thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì màu trắng do Công an tỉnh Sơn La phát hành (phong bì đựng số tiền 950.000đ)

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 209/QĐ-VKSSM ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho chị Cà Thị P số tiền 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng).

Trong đó: 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) bị cáo đã chiếm đoạt từ thẻ ATM và 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) chị P đã chi phí cho việc chuẩn bị lễ ăn hỏi.

Được khấu trừ số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng) đã tạm giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 65.050.000đ (sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.252.500đ (ba triệu hai trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Tổng cộng là 3.452.500đ (ba triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn